

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Hà Tĩnh**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH**

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 1328/QĐ-TĐHHT, ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh;

Căn cứ Quy chế công tác HSSV đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ban hành theo Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT, ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành theo Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ban hành theo Thông tư 16/2015/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Hà Tĩnh”;

**Điều 2.** “Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Hà Tĩnh” này thực hiện từ năm học 2016-2017;

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Phòng Công tác học sinh sinh viên, Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Phòng Kế hoạch - Tài chính, các Khoa, các đơn vị liên quan và học sinh, sinh viên hệ chính quy trường Đại học Hà Tĩnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *3*

**Nơi nhận:**

- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT.



**HIỆU TRƯỞNG**

*Nguyễn Đình Thọ*  
**PGS.TS. Nguyễn Đình Thọ**



## QUY ĐỊNH

### **Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên hệ chính quy**

#### **Trường Đại học Hà Tĩnh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02 /QĐ-ĐHHT, ngày 03 tháng 01 năm 2017  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên hệ chính quy (viết tắt là HSSV) tại trường Đại học Hà Tĩnh (viết tắt là Trường) bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

#### **Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV**

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
2. Đảm bảo bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của HSSV được đánh giá.
3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các bộ phận, đơn vị có liên quan trong Trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV.

## Chương II

### CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM

#### **Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm**

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV là đánh giá ý thức, thái độ của HSSV theo các mức điểm đạt được trên các mặt:
  - a) Ý thức tham gia học tập;
  - b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Trường;
  - c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
  - d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
  - đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Trường hoặc HSSV đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.
2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

#### **Điều 4. Ý thức tham gia học tập (tối đa 20 điểm)**

1. Ý thức và thái độ trong học tập (tối đa 5 điểm): Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong học tập được 5 điểm; vắng học không có lý do chính đáng mỗi buổi trừ 2 điểm; chậm học mỗi buổi trừ 1 điểm.



2. Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học (tối đa 3 điểm): Tham gia đầy đủ, tích cực được 3 điểm; không tham gia không có điểm.

3. Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi (tối đa 3 điểm): Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra được 3 điểm; vi phạm quy chế xét theo Điều 10 của Quy định này.

4. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập (tối đa 3 điểm): Kết quả học tập đạt loại khá trở lên được 3 điểm; trung bình khá được 2 điểm; trung bình được 1 điểm; dưới trung bình không có điểm.

5. Kết quả học tập (tối đa 6 điểm): Kết quả học tập đạt loại xuất sắc được 6 điểm; giỏi được 5 điểm, khá được 4 điểm; trung bình khá được 3 điểm; trung bình được 2 điểm; dưới trung bình được 1 điểm.

#### **Điều 5. Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Trường (tối đa 25 điểm)**

1. Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Trường (tối đa 10 điểm): Chấp hành tốt, không vi phạm được 10 điểm; nếu vi phạm tùy theo mức độ trừ 2-10 điểm/nội dung.

2. Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Trường (tối đa 15 điểm): Chấp hành tốt, không vi phạm được 15 điểm; nếu vi phạm tùy theo mức độ trừ từ 5-15 điểm/nội dung.

#### **Điều 6. Ý thức và việc tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm)**

1. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao (tối đa 7 điểm): Tham gia đầy đủ, đúng giờ có hiệu quả các hoạt động này do lớp, chi đoàn, chi hội, khoa và Trường tổ chức được 7 điểm; vắng không có lý do trừ 2 điểm/buổi; chậm trừ 0,5 điểm/lần; tự ý bỏ về trừ 2 điểm/lần.

2. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội (tối đa 7 điểm): Tham gia đầy đủ, đúng giờ có hiệu quả các hoạt động này do lớp, chi đoàn, chi hội, khoa và Trường tổ chức được 7 điểm; vắng không có lý do trừ 2 điểm/buổi; chậm trừ 0,5 điểm/lần, tự ý bỏ về trừ 2 điểm/lần.

3. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (tối đa 6 điểm): Tham gia đầy đủ, đúng giờ có hiệu quả các hoạt động này do lớp, chi đoàn, chi hội, khoa và Trường tổ chức được 6 điểm; vắng không có lý do trừ 2 điểm/buổi; chậm trừ 0,5 điểm/lần, tự ý bỏ về trừ 2 điểm/lần.

#### **Điều 7. Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 25 điểm)**

1. Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng (tối đa 15 điểm): Nghiêm túc chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng được 15 điểm; vi phạm không có điểm.

2. Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng (tối đa 5 điểm): Tích cực tham gia các hoạt động xã hội có



thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng từ cấp trường trở xuống được 3 điểm; khen thưởng cấp trên trường được 5 điểm.

3. Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn (tối đa 5 điểm): Tham gia tích cực các hoạt động nhằm chia sẻ, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống được 5 điểm.

**Điều 8. Ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Trường hoặc HSSV đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (tối đa 10 điểm)**

1. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của HSSV được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Trường (tối đa 3 điểm): cấp trường được 3 điểm, cấp phó được 2 điểm, ủy viên được 1 điểm.

2. Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Trường (tối đa 3 điểm): cấp trường được 3 điểm, cấp phó được 2 điểm, ủy viên được 1 điểm.

3. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và Trường (tối đa 2 điểm): được 2 điểm

4. HSSV đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (tối đa 2 điểm): được tặng giấy khen từ cấp trường trở lên được 2 điểm.

Ghi chú: Nếu tập thể lớp hoạt động yếu, kém không có hiệu quả: không được cộng điểm.

### **Chương III.**

## **PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

**Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện**

1. Đối với sinh viên đại học hệ chính quy kết quả rèn luyện được phân thành 06 loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

- Từ 90 điểm trở lên: Loại xuất sắc
- Từ 80 đến 89 điểm: Loại tốt
- Từ 65 đến 79 điểm: Loại khá
- Từ 50 đến 64 điểm: Loại trung bình
- Từ 35 đến 49 điểm: Loại yếu
- Dưới 35 điểm: Loại kém

2. Đối với HSSV bậc cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy kết quả rèn luyện được phân thành 07 loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu và kém.

- Từ 90 điểm trở lên: Loại xuất sắc
- Từ 80 đến 89 điểm: Loại tốt
- Từ 70 đến 79 điểm: Loại khá
- Từ 60 đến 69 điểm: Loại trung bình khá
- Từ 50 đến 59 điểm: Loại trung bình
- Từ 30 đến 49 điểm: Loại yếu
- Dưới 30 điểm: Loại kém



## **Điều 10. Phân loại để đánh giá**

1. Trong thời gian HSSV bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. HSSV vi phạm một trong các hình thức sau đây, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình:

- + Có quyết định bị kỷ luật cảnh cáo;
- + Sinh viên vi phạm quy chế thi, kiểm tra;
- + Không nộp phiếu đánh giá kết quả rèn luyện;
- + Sinh viên nghỉ học không có lý do từ 1 tháng trở lên.

3. HSSV bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. HSSV bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. HSSV hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. HSSV khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. HSSV nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. HSSV đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại khoa quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của khoa quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì khoa quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

9. HSSV chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

## **Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

Bước 1: HSSV tự đánh giá điểm rèn luyện của mình vào cột " HSSV tự đánh giá" trong "Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện" do Trường Đại học Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quy định này (HSSV ký và ghi rõ họ, tên vào phiếu đánh giá và nộp cho Lớp trưởng).

Bước 2: Tổ chức họp lớp (có cán bộ khoa cùng dự) tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng HSSV trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của tập thể lớp, sau đó lớp nộp biên bản họp cho khoa (qua Trợ lý quản lý HSSV của khoa).



Bước 3: Hội đồng đánh giá cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp trường (qua Phòng Công tác học sinh, sinh viên).

Bước 4: Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của HSSV phải được công bố công khai và thông báo cho HSSV biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

#### **Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện HSSV**

##### **1. Hội đồng cấp trường**

###### **a. Thẩm quyền thành lập**

Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp trường.

###### **b. Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:**

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên

- Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa, phòng (ban) có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cấp trường.

###### **c. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:**

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của HSSV các khóa và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trường khoa thuộc Trường, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện HSSV của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

##### **2. Hội đồng cấp khoa**

###### **a. Thẩm quyền thành lập**

Hội đồng cấp khoa do Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

###### **b. Thành phần Hội đồng cấp khoa bao gồm:**

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.

- Các ủy viên: Trợ lý quản lý học sinh sinh viên khoa, Trợ lý đào tạo, Cố vấn học tập, đại diện Ban chấp hành Liên chi đoàn, đại diện Ban cán sự lớp.

###### **c. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:**

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng HSSV trong khoa.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Trợ lý quản lý HSSV khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện theo từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.



### **Điều 13. Thời gian đánh giá và cách tính điểm rèn luyện**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá được quy định từ Điều 4 đến Điều 8, Chương II của Quy định này.

3. Điểm rèn luyện được đánh giá mỗi năm 2 lần theo từng kỳ học, học kỳ đông tính vào điểm rèn luyện của học kỳ I, học kỳ hè tính vào điểm rèn luyện học kỳ II của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

5. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

### **Điều 14. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan**

Khi có những thông tin liên quan quá trình học tập và rèn luyện của HSSV như: HSSV được biểu dương, khen thưởng hoặc vi phạm kỷ luật, các đơn vị, đoàn thể có trách nhiệm báo cáo về Trường (qua phòng Công tác học sinh, sinh viên) để tổng hợp và thông báo đến các khoa trực tiếp quản lý HSSV trước lúc xét điểm rèn luyện của mỗi học kỳ.

### **Điều 15. Hồ sơ và sử dụng kết quả rèn luyện**

1. Hồ sơ kết quả rèn luyện được quản lý tại khoa, gồm có:

- "Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV" có đầy đủ chữ ký từ HSSV đến Hội đồng cấp khoa.

- Các loại giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận (nếu có).

- Biên bản họp Ban cán sự lớp.

- Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp khoa.

- Bảng tổng hợp và danh sách điểm rèn luyện của HSSV.

- Quyết định của Trường công nhận điểm rèn luyện của HSSV.

2. Hồ sơ kết quả rèn luyện được quản lý tại Phòng Công tác học sinh, sinh viên, gồm có:

- Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp trường.

- Bảng tổng hợp và danh sách điểm rèn luyện của HSSV.

- Quyết định của Trường công nhận điểm rèn luyện của HSSV.

### **Điều 16. Sử dụng kết quả rèn luyện**

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của HSSV được lưu trong hồ sơ quản lý HSSV của trường, được sử dụng trong việc xét học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác tùy theo quy định của Trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của HSSV được lưu trong hồ sơ quản lý HSSV của Trường, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của HSSV khi tốt nghiệp ra trường.



4. HSSV có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. HSSV bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

#### **Điều 17. Quyền khiếu nại**

1. HSSV có quyền khiếu nại lên phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại như sau:

- HSSV làm đơn khiếu nại gửi khoa trong thời gian quy định.

- Các khoa tiếp nhận đơn khiếu nại và tập hợp đơn của HSSV gửi bộ phận thường trực của Hội đồng đánh giá cấp Trường là Phòng Công tác học sinh, sinh viên.

- Phòng Công tác học sinh, sinh viên chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, xem xét, giải quyết, báo cáo Hiệu trưởng và trả lời cho HSSV theo đúng quy định.

### **Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 18. Tổ chức thực hiện**

1. Phòng Công tác học sinh, sinh viên chịu trách nhiệm hàng năm kiểm tra, đánh giá và đề xuất sửa đổi bổ sung kịp thời cho phù hợp với điều kiện, phạm vi của Trường.

2. Vào đầu mỗi học kỳ, năm học, Phòng Công tác học sinh, sinh viên xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện cho toàn thể HSSV các khóa, khoa, trình Hiệu trưởng phê duyệt; trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt, các thành viên tham gia vào quá trình đánh giá kết quả rèn luyện thực hiện việc đánh giá.

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Nguyễn Đình Thọ**



**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HSSV**

Học kỳ:.....Năm học: ..... – .....

Họ và tên:.....Ngày sinh:.....Mã sinh viên:.....

Lớp:.....Ngành:..... Khoa:.....

	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	HSSV tự đánh giá	Lớp đánh giá
<b>I</b>	<b>Ý thức học tập (tối đa 20 điểm)</b>			
1	Ý thức và thái độ trong học tập: <i>Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong học tập được 5 điểm; vắng học không có lý do chính đáng mỗi buổi trừ 2 điểm; chậm học mỗi buổi trừ 1 điểm.</i>	5		
2	Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học: <i>Tham gia đầy đủ, tích cực được 3 điểm; không tham gia không có điểm.</i>	3		
3	Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi: <i>Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra được 3 điểm; vi phạm quy chế xét theo Điều 10 của “Quy định đánh giá kết quả rèn luyện HSSV hệ chính quy Trường ĐHHHT”.</i>	3		
4	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: <i>Kết quả học tập đạt loại khá trở lên được 3 điểm; trung bình khá được 2 điểm; trung bình được 1 điểm; dưới trung bình không có điểm.</i>	3		
5	Kết quả học tập: <i>Kết quả học tập đạt loại xuất sắc được 6 điểm; giỏi được 5 điểm, khá được 4 điểm; trung bình khá được 3 điểm; trung bình được 2 điểm; dưới trung bình được 1 điểm.</i>	6		
<b>II</b>	<b>Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Trường (tối đa 25 điểm)</b>			
1	Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Trường: <i>Chấp hành tốt, không vi phạm được 5 điểm; nếu vi phạm tùy theo mức độ trừ 2 điểm/nội dung.</i>	5		
2	Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Trường: <i>Chấp hành tốt, không vi phạm được 20 điểm; nếu vi phạm tùy theo mức độ trừ từ 5-15 điểm/nội dung.</i>	20		
<b>III</b>	<b>Ý thức và việc tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm)</b>			
1	Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao: <i>Tham gia đầy đủ, đúng giờ có hiệu quả các hoạt động này do lớp, chi đoàn, chi hội, khoa và Trường tổ chức được 7 điểm; vắng không có lý do trừ 2 điểm/buổi; chậm trừ 0,5 điểm/lần, tự ý bỏ về trừ 2 điểm/lần.</i>	7		
2	Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội: <i>Tham gia đầy đủ, đúng giờ có hiệu quả các hoạt động này do lớp, chi đoàn, chi hội, khoa và Trường tổ chức được 7 điểm; vắng không có lý do trừ 2 điểm/buổi; chậm trừ 0,5 điểm/lần, tự ý bỏ về trừ 2 điểm/lần.</i>	7		
3	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: <i>Tham gia đầy đủ, đúng giờ có hiệu quả các hoạt động này do lớp, chi đoàn, chi hội, khoa và Trường tổ chức được 6 điểm; vắng không có lý do trừ 2 điểm/buổi; chậm trừ 0,5 điểm/lần, tự ý bỏ về trừ 2 điểm/lần.</i>	6		



<b>IV Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 25 điểm)</b>			
1	Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: <i>Nghiêm túc chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng được 15 điểm; vi phạm không có điểm.</i>	15	
2	Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng: <i>Tích cực tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng từ cấp trường trở xuống được 3 điểm; khen thưởng cấp trên trường được 5 điểm.</i>	5	
3	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn: <i>Tham gia tích cực các hoạt động nhằm chia sẻ, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống được 5 điểm.</i>	5	
<b>V Ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Trường hoặc HSSV đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (tối đa 10 điểm)</b>			
1	Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của HSSV được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Trường: <i>cấp trường được 3 điểm, cấp phó được 2 điểm, ủy viên được 1 điểm.</i>	3	
2	Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Trường: <i>cấp trường được 3 điểm, cấp phó được 2 điểm, ủy viên được 1 điểm.</i>	3	
3	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể khoa và trường: <i>được 2 điểm</i>	2	
4	HSSV đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện: <i>được tặng giấy khen từ cấp trường trở lên được 2 điểm.</i>	2	
<b>Tổng</b>		<b>100</b>	

**Ghi chú:** 1. Đối với sinh viên đại học hệ chính quy xếp loại như sau: Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc; Từ 80 đến 89 điểm: loại tốt; Từ 65 đến 79 điểm: loại khá; Từ 50 đến 64 điểm: loại trung bình; Từ 35 đến 49 điểm: loại yếu; Dưới 35 điểm: loại kém.  
2. Đối với HSSV cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy xếp loại như sau: Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc; Từ 80 đến 89 điểm: loại tốt; Từ 70 đến 79 điểm: loại khá; Từ 60 đến 69 điểm: loại trung bình khá; Từ 50 đến 59 điểm: loại trung bình; Từ 30 đến 49 điểm: loại yếu; Dưới 30 điểm: loại kém.

**LỚP TRƯỞNG**

**HỌC SINH, SINH VIÊN**

**HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CẤP KHOA KẾT LUẬN:**

**Tổng số điểm rèn luyện:..... Xếp loại rèn luyện:.....**

*(Hội đồng đánh giá cấp trường có thể thay đổi kết quả khi có căn cứ hợp lý)*

**HỘI ĐỒNG CẤP KHOA**

Hà Tĩnh, ngày tháng năm  
**TRỢ LÝ QLSV**